

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/DSST

Ngày 01-9-2017

V/v: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đàm Công Du;

2- Bà Trịnh Thị Sớm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 850/2017/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 933/2017/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2017; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 999/2017/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C.

Trụ sở: phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại C

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Vân T, chức vụ: Trưởng phòng kiểm sát rủi ro Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh Hải Phòng

Theo giấy ủy quyền số 33/2017/GUQ-CNHP ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Ngân hàng Thương mại C

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1986; trú quán: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2016, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại C trình bày:

Ngày 29 tháng 01 năm 2015 Ngân hàng Thương mại C (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) và anh Trần Quang H có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1501400190 với nội dung: Ngân hàng S cho anh Trần Quang H vay số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng, phục vụ đời sống; lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà Bên vay phải trả cho Ngân hàng S là 9,6%/năm, tương đương với lãi suất thực tế của khoản cho vay được ấn định theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, thời hạn vay là 48 tháng, phương án trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ là 48 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/lần, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 21 tháng 02 năm 2015, các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 21 hàng tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày đáo hạn được quy định tại Hợp đồng, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.441.000đ, số tiền trả cuối kỳ là 1.473.000đ, biện pháp đảm bảo tiền vay: Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng S thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho anh H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo giấy nhận nợ số 01 ngày 29 tháng 01 năm 2015.

Thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh H đã thanh toán cho Ngân hàng S đến hết ngày 21 tháng 6 năm 2016 với tổng số tiền là 14.713.056đ trong đó có tiền gốc là 10.625.000đ và tiền lãi là 4.080.056đ. Từ tháng 7 năm 2016 anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S.

Ngân hàng S đã nhiều lần đôn đốc và làm việc trực tiếp với anh H nhưng anh H không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng S.

Nay Ngân hàng S yêu cầu anh H phải thanh toán số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 06 tháng 12 năm 2016 là 20.706.825đ (hai mươi triệu bảy trăm linh sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) trong đó tiền gốc là 19.375.000đ (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi là: 1.331.826đ (Một triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn tám hai sáu đồng). Anh H tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng.

Phía bị đơn là anh Trần Quang H đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng anh Trần Quang H vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng S vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu như đơn khởi kiện đối với bị đơn về việc bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng S có đơn khởi kiện phía gia đình bị đơn có trả cho Ngân hàng S số tiền 3.000.000đ tiền gốc vào các ngày 03 tháng 6 năm 2017; ngày 08 tháng 7 năm 2017 và ngày 09 tháng 8 năm 2017. Vì vậy đề nghị bị đơn là anh H phải thực hiện ngay việc trả nợ cho Ngân hàng S. Tính đến ngày xét

xử 01 tháng 9 năm 2017 tổng số tiền bị đơn anh H phải trả cho Ngân hàng S là 20.468.250đ trong đó có tiền gốc là 16.375.000đ; tiền lãi trong hạn là 3.360.000đ, lãi quá hạn là 733.250đ, tổng lãi là 4.093.250đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số LD1501400190 ngày 29 tháng 01 năm 2015 giữa Ngân hàng S với anh H là đúng pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342, Điều 355; Điều 360, Điều 361, Điều 427; Điều 471; Điều 473, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 46 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh H phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 20.468.250đ trong đó có tiền gốc là 16.375.000đ; tiền lãi là 4.093.250đ. Anh H tiếp tục trả lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Về án phí: anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng S và bị đơn là anh Trần Quang H. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng S thì bị đơn là anh Trần Quang H, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Công an xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng xác nhận anh Trần Quang H có địa chỉ như trên nhưng hiện nay không có mặt tại gia đình. Như vậy theo đơn khởi kiện của Ngân hàng S đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Bị đơn là anh Trần Quang H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú hoặc làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 10 tháng 8 năm 2017; phiên tòa ngày 29 tháng 8 năm 2017 và phiên tòa hôm nay 01 tháng 9 năm 2017, bị đơn là anh Trần Quang H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn là anh Trần Quang H.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng tín dụng số LD 1501400190 ngày 29 tháng 01 năm 2015 được ký kết giữa Ngân hàng S và anh Trần Quang H đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 121; Điều 122 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là Ngân hàng S đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Anh H đã nhận đủ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo kế ước nhận nợ số 01 ngày 29 tháng 01 năm 2015. anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hết ngày 21 tháng 6 năm 2016, sau đó anh H không thực hiện việc trả nợ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn đã trả cho Ngân hàng S được số tiền gốc là 3.000.000đ, nay Ngân hàng S yêu cầu anh H trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến ngày 01 tháng 9 năm 2017 số tiền gốc là 16.375.000đ. (mười chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Về lãi suất: Giữa Ngân hàng S và anh H thỏa thuận vay số tiền 30.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số LD1501400190 ngày 29 tháng 01 năm 2015 với lãi suất vay là 9,6%/năm, anh H trả lãi đến hết ngày 21 tháng 6 năm 2016. Từ tháng 7 năm 2016 đến nay anh H không trả lãi cho Ngân hàng S. Cụ thể số tiền lãi tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2016 cho đến nay ngày 01 tháng 9 năm 2017 (có bảng tính lãi kèm theo) tổng số tiền lãi là 4.093.250đ trong đó tiền lãi trong hạn là 3.360.000đ và lãi quá hạn là 733.250đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi đến nay anh H chưa trả cho Ngân hàng S là 20.468.250đ.

Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng S yêu cầu anh H

phải trả số tiền cả gốc và lãi như trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

Bị đơn là anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng S, cụ thể là: $20.468.250đ \times 5\% = 1.023.412đ$ làm tròn số là 1.023.000đ (một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342, Điều 355; Điều 360, Điều 361, Điều 427; Điều 471; Điều 473, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại C.

Buộc anh Trần Quang H phải trả cho Ngân hàng Thương mại C số tiền gốc là 16.375.000đ (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 4.093.250đ (bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tổng cộng: 20.468.250đ (hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Anh Trần Quang H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1501400190 ngày 29 tháng 01 năm 2015 giữa Ngân hàng Thương mại C và anh Trần Quang H.

Về án phí: Anh Trần Quang H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.023.000đ (một triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 517.000đ (năm trăm mười bảy nghìn đồng) tại biên lai số 0002456 ngày 27 tháng 03 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng Thương mại C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Quang H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

